TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2022/HSST.
Ngày: 29 – 11 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hoàng Thị An.

2/ Bà Trần Thị Đông.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 210/2022/HSST ngày 09/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đắc T**, sinh năm 1967 tại ĐA, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn PX, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đắc G (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết), có vợ là Tạ Thị L, đã ly hôn và 04 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2000; TATS: Theo Danh, chỉ bản 492 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 22/7/2022 và Trích lục tiền án, tiền sự số 5580213/2022/PV06 ngày 13/9/2022 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án; Nhân thân: Không có các tiền sự, tiền án đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/8/2022 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc T: Ông Vũ Văn Dũng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đinh Hoàng H, sinh năm 1977. Vắng mặt tại phiên tòa.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số xx, đường HQV, phường ĐC, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ngô Thị Hồng Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Đào Thanh D, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số xx ngõ 218/123 TP, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn dân sự: Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vũ Trọng H, sinh năm 1945, đã chết ngày 09/12/2019; nơi cư trú khi còn sống: Tổ dân phố số x, thị trấn QM, huyện ML, thành phố Hà Nội, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1949 (vợ ông H). Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Vũ Thanh H1, sinh năm 1973 (con ông H). Vắng mặt tại phiên tòa.
3. Anh Vũ Trọng B, sinh năm 1976 (con ông H). Vắng mặt tại phiên tòa.
4. Chị Vũ Thị Tuyết N, sinh năm 1980 (con ông H). Vắng mặt tại phiên tòa.
5. Anh Vũ Việt Đ, sinh năm 1985 (con ông H). Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng có nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn QM, huyện ML, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010 và 2011, Nguyễn Đắc T làm việc cho Công ty của ông Vũ Trọng H, sinh năm 1947; trú tại: Tổ dân phố số x, thị trấn QM, huyện ML, thành phố Hà Nội, trong lĩnh vực xây dựng.

Cuối năm 2017, ông H nói cho T biết hiện đang có quỹ "Hòa bình xanh" cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực môi trường, thiết bị y tế, xử lý rác thải ... vay với lãi suất thấp và bảo T về tìm các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn thì giới thiệu, nếu có tiền hoa hồng thì cả hai cùng hưởng, T đồng ý rồi ra về. Bản thân T biết H không có khả năng vay vốn nhưng vì ham lợi nên vẫn đồng ý giúp H tìm người có nhu cầu vay vốn.

Khoảng đầu tháng 4/2018, qua mối quan hệ xã hội, T quen biết chị Ngô Thị Hồng Q, sinh năm 1981; trú tại: Thôn LĐ, xã ĐH, ĐA, Hà Nội và anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1984; trú tại: Thị trấn YV, huyện GL, Hà Nội. Tại quán cafe Garden View, địa chỉ: Tổ 04 Thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội, T nói cho chị Q biết hiện đang có nguồn vốn của quỹ "Hòa bình xanh" cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực môi trường, thiết bị y tế, xử lý rác thải... vay vốn với lãi suất thấp, nếu có khách có nhu cầu vay vốn thì chị Q giới thiệu cho T. Chị Q cho biết, có bạn đang có dự án xây dựng khách sạn, cần vay vốn lớn và hỏi T dự án trên có đủ điều kiện để vay vốn được không. T gọi điện thoại cho ông H hỏi việc xây dựng khách sạn có vay vốn được không, ông H cho biết để vay được vốn thì chuyển dự án cho H kiểm tra trước sau đó trả lời sau. T trao đổi lại với chị Q về nội dung trên và hẹn hôm khác gặp chị Q sẽ chuyển cho 01 hồ sơ của dự án để T về đưa cho H kiểm tra dự án trên có thuộc diện được vay vốn không, chị Q đồng ý, hẹn gặp T vào một buổi khác. Khoảng 03 ngày sau, chị Q hẹn T đến quán cafe Garden View để trao đổi công việc. Tại quán cafe, T gặp anh Đinh Hoàng H, sinh năm 1977; trú tại: Số xx, đường HQV, ĐC, BN – là bạn chị Q, là Giám đốc Công ty tư vấn đầu tư xây dựng MT, địa chỉ: Xóm xx, phường ĐP, thành phố BN và Q. Chị Q giới thiệu anh Hoàng H đang có nhu cầu vay vốn để xây dựng dự án khách sạn, sau đó anh Hoàng H đưa cho T một bản photo hồ sơ dự án xây dựng khách sạn. T cầm bộ hồ sơ nhưng không kiểm tra bên trong. Khoảng 13h00' cùng ngày, T cầm bộ hồ sơ đến nhà giao lại cho ông H rồi đi về. Khoảng 02 ngày sau, H gọi điện thông báo cho T về việc hiện không có nguồn vốn vay xây dựng dự án khách sạn nhưng có nguồn góp vốn cùng kinh doanh với lượng vốn khoảng 400 đến 500 tỷ, tiền lãi kinh doanh thu được chia theo tỷ lệ bên có dự án được hưởng 40%, bên góp vốn được hưởng 60%. Ông H thông báo lại cho T để T thông báo lại cho chị Q, anh Hoàng H biết, nếu đồng ý thì đưa bản chính hồ sơ dự án cho ông H. T thông báo lại cho chị Q và anh Hoàng H biết, nếu đồng ý thì nộp hồ sơ dự án bản chính kèm theo 2.000USD để làm hồ sơ vay vốn. Anh Hoàng H đồng ý. Khoảng 03 ngày sau, chị Q, anh Hoàng H và T gặp lại nhau tại quán café Garden View, tại đây anh Hoàng H đưa cho T bản chính dự án xây dựng khách sạn, bên trong túi hồ sơ có 2.000 USD. T cầm túi hồ sơ nhưng không mở ra kiểm tra bên trong rồi gọi điện cho ông H thông báo đã nhận hồ sơ dự án. Khoảng 13h00' cùng ngày, T mang bộ hồ sơ trên đến nhà giao lại cho ông H rồi đi về.

Khoảng mấy hôm sau (không xác định được ngày cụ thể), ông H thông báo cho T biết sắp có đoàn đến thẩm định dự án xây dựng khách sạn của anh Hoàng

H, nói T thông báo cho anh Hoàng H biết đồng thời chuẩn bị 2.000 USD tiền phí thẩm định. T đồng ý và báo lại cho anh Hoàng H biết. Đến hẹn thẩm định, ông H gọi điện bảo T đến nhà để cùng đi thẩm định dự án. T đến nhà ông H, gặp ông Đào Thanh D, sinh năm 1961; trú tại: Số nhà xx, ngõ 128/123 TP, ĐĐ, Hà Nội. Ông H giới thiệu ông D là bên góp vốn rồi cả ba lên xe ô tô màu đen (do ông H thuê), không rõ biển kiểm soát, cùng nhau đến dự án của anh Hoàng H để thẩm định. Trên đường đi, ông H dặn T đến nơi giới thiệu H là Giám đốc quyết định việc duyệt vay vốn, giới thiệu ông D là người bên nguồn vốn, T đồng ý. Khi đến thành phố Bắc Ninh, cả nhóm gặp anh Hoàng H. Anh Hoàng H đưa tất cả đến nơi sẽ xây dựng khách sạn. Tại đây, theo kế hoạch T giới thiệu về ông H và ông D như đã thống nhất. Sau đó tất cả cùng tham quan lô đất mà anh Hoàng H dùng để xây khách sạn rồi cùng nhau về văn phòng của anh Hoàng H để tiếp tục trao đổi. Tại trụ sở công ty, ông H bảo T đi ra ngoài còn ông H cùng ông D ở lại trao đổi với anh Hoàng H. Khoảng 01 tiếng sau, sau khi trao đổi xong, anh Hoàng H tiếp tục gọi T và ông H vào phòng riêng rồi anh Hoàng H đưa cho ông H 01 phong bì bên trong có 2.000 USD như đã thỏa thuận. Ông H không nhận trực tiếp mà bảo T nhận. T nhận phong bì của anh Hoàng H rồi cùng nhau ra về. Trên đường về, T đưa lại phong bì cho ông H. Khi về đến khu vực cổng siêu thị Mê Linh Plaza, thuộc Mê Linh, Hà Nội, ông H bảo T xuống xe để ông H trao đổi riêng với ông D, T đồng ý, xuống xe. Khoảng 15 phút sau, ông D xuống xe về trước còn T tiếp tục lên xe về nhà H. Khi về đến nhà, ông H nói cho T biết trong phong bì có 2.000 USD, đã chia cho ông D 500 USD, ông H giữ lại 1.000 USD đồng thời chia cho T 500 USD. Số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 03 ngày sau, do cần tiền tiêu sài T tự ý gọi điện cho chị Q yêu cầu nộp thêm 1.000 USD phí thẩm định. Chị Q đồng ý nhưng do không có nhà nên bảo T đến hiệu vàng LA địa chỉ: Tổ xx Thị trấn ĐA, ĐA, Hà Nội gặp anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982; là chủ quán, là chú của chị Q, để nhận tiền. T đến gặp và được anh S giao cho 22.700.000 đồng tương đương 1.000 USD, việc giao nhận tiền không lập giấy tờ, không có người chứng kiến. Số tiền trên T đã tiêu sài hết.

Khoảng 10 ngày sau, ông H gọi điện bảo T thông báo cho anh Hoàng H chuyển 10.000 USD để làm thủ tục giải ngân nhanh hơn. T thông báo lại cho anh Hoàng H biết. Ngày 23/4/2018, anh Hoàng H đến Ngân hàng Agribank phòng giao dịch số x chi nhánh tỉnh BN chuyển 115.000.000 đồng tương đương 5.000 USD vào tài khoản 2802205054421 của ông H. Ngày hôm sau, ông H tiếp tục bảo T thúc giục anh Hoàng H chuyển nốt 5.000 USD. T đồng ý liên lạc qua điện thoại thúc giục anh Hoàng H. Anh Hoàng H nhờ chị Q vay, đưa tiền cho T. Mấy ngày

sau, chị Q hẹn gặp T tại quán trà đá ven đường gần nhà văn hóa huyện Đông Anh. Tại quán trà đá, chị Q đưa cho T 01 túi nilon màu đen và nói bên trong có 5.000 USD mà anh Hoàng H còn thiếu. Khoảng 13h30’ cùng ngày, T gặp ông H tại khu vực vườn hoa trung tâm thuộc tổ 04, Thị Trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội giao tiền. Việc giao tiền không có người chứng kiến, không lập giấy tờ giao nhận. Sau này do không thực hiện được việc giải ngân, chị Q, anh Hoàng H nhiều lần đòi tiền nhưng không được nên chị Q, anh H đến Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Tổng số tiền Nguyễn Đắc T cùng Vũ Trọng H chiếm đoạt của anh Hoàng H và chị Q là 342.340.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn S đưa cho T số tiền 22.700.000 đồng, chị Q đã hoàn trả lại số tiền trên, anh S không có đề nghị gì.

Đối với ông Vũ Trọng H không có nghề nghiệp, không có chức năng nhiệm vụ quyền hạn trong việc cho vay vốn, góp vốn nhưng vẫn tự nhận mình có thể làm được để lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh H, chị Q. Hành vi của Vũ Trọng H cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự nhưng do Vũ Trọng H đã chết vào ngày 09/12/2019 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý (BL 66).

Đối với Đào Thanh D đi cùng ông H, Nguyễn Đắc T đến thành phố Bắc Ninh theo lời khai của D: D đi cùng ông H mục đích kiểm tra doanh nghiệp trên có được vay vốn từ nguồn vốn ông H giới thiệu hay không, ngoài ra không có mục đích nào khác, không được bàn bạc thỏa thuận, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Thanh H1 giới thiệu chị Q gặp T để vay vốn nhưng không biết T lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không được bàn bạc thỏa thuận gì, không được hưởng lợi gì nên không phạm tội.

Về dân sự: Anh Hoàng H đề nghị Nguyễn Đắc T bồi thường số tiền 342.339.944 đồng; Nguyễn Đắc T chỉ đồng ý bồi thường 34.072.500 đồng; T và H đã bồi thường 52.000.000 đồng cho anh Hoàng H, 4.000.000 đồng cho chị Q.

Tại bản Cáo trạng số 209/CT-VKS-ĐA ngày 01/11/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Đắc T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu.. Bị cáo xác định có làm bảo vệ cho công ty của Vũ Trọng H trong vòng hai năm sau đó xin nghỉ nhưng vẫn qua lại với H do đi đòi tiền H nợ bố mẹ bị cáo T. Khi làm ở công ty H, bị cáo T biết công ty của H hoạt động trong lĩnh vực xây dựng

và bất động sản không có hoạt động liên quan đến nguồn vốn nước ngoài. Bị cáo xác định H chủ động bảo T tìm người có nhu cầu vay vốn lãi suất thấp với nguồn vốn lớn để H giới thiệu cho vay kiếm hoa hồng để H trả tiền nợ của bố mẹ T nên T đã giới thiệu anh Đinh Hoàng H cho H để làm thủ tục vay vốn. Bị cáo T biết H không có liên quan đến nguồn vốn nước ngoài nhưng khi được H dặn giới thiệu cho anh H, H là giám đốc có quyền quyết định cho vay T cũng giới thiệu và được chia lợi ích từ việc này. T tham gia giúp H thông báo các nội dung liên quan đến thông tin vay, các thủ tục và số tiền nộp cho từng thủ tục và chuyển lại cho H khi được anh H chuyển tiền. Lời khai của bị cáo T phù hợp với các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, với lời khai của các bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Bị cáo xác định Vũ Trọng H đã chết nên tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền anh Đinh Hoàng H đã bị chiếm đoạt sau khi trừ đi số tiền mà bị cáo và Vũ Trọng H đã nộp lại cho cơ quan điều tra. Số tiền này bị cáo chưa có ngay nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo đi làm sẽ hoàn trả cho bị hại. Đối với trách nhiệm bồi thường giữa bị cáo và Vũ Trọng H, bị cáo sẽ giải quyết sau theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ xác định: Không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo lớn lên trong gia đình thuần nông, bản thân được ăn học hạn chế. Trong vụ án này vai trò của bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức nhưng người chủ mưu đã chết nên không bị truy tố. Bị cáo là thành viên của hộ cận nghèo nhưng nhận thức được trách nhiệm phải khắc phục những thiệt hại do hành vi của mình gây ra nên bị cáo vẫn tự nguyện nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại ngay sau khi chấp hành xong hình phạt và tự giải quyết trách nhiệm bồi thường giữa bị cáo với Vũ Trọng H theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và cho bị cáo được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Đắc T: Từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Đắc T bồi thường cho anh Đinh Hoàng H số tiền là: 286.340.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong tháng 4/2018, Nguyễn Đắc T cùng với Vũ Trọng H, sinh năm 1945, đã chết ngày 09/12/2019, bằng thủ đoạn gian dối thông qua việc giới thiệu nguồn vốn của quỹ "Hòa Bình Xanh" từ nước ngoài về cho vay dài hạn với lãi suất thấp để đầu tư vào các công trình xây dựng nhằm mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tiền của anh Đinh Hoàng H. Nguyễn Đắc T và Vũ Trọng H cùng được xác định không có nghề nghiệp, trách nhiệm liên quan đến hoạt động của các nguồn vốn vay như giới thiệu.

Vũ Trọng H có lời khai về việc Nguyễn Thanh D tham gia cùng H và T nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Nguyễn Thanh D không thừa nhận tham gia việc lừa đảo tiền của anh H, ngoài lời khai của Vũ Trọng H không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh D tham gia việc chiếm đoạt tài sản của anh H; bị cáo T có lời khai xác định chỉ được nghe H nói với T về việc chia cho Dsố tiền 500 USD mà không được chứng kiến trực tiếp nên cơ quan điều tra không xử lý đối với D là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Đắc T và Vũ Trọng H có lời khai không thống nhất về số lần, số tiền đã chiếm đoạt của anh Hoàng H và việc sử dụng số tiền chiếm đoạt được. Các lời khai của Vũ Trọng H chỉ thừa nhận hai lần yêu cầu T thông báo cho anh H nộp tiền gồm: 2.000 USD chi phí thẩm định, số tiền này H chia cho Dvà T mỗi người 500 USD còn lại H giữ và chi phí xúc tiến việc vay vốn là: 5.000 USD tương đương 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng), H đã nhận chuyển qua tài khoản của H và đã rút đưa D nhưng không có tài

liệu,chứng cứ nào chứng minh về việc H chuyển cho D số tiền này, ngoài ra H không thừa nhận thêm hành vi nào khác. Bị cáo Nguyễn Đắc T xác định H đã bảo T yêu cầu anh Hnộp 03 khoản tiền, cụ thể: 2.000 USD chi phí xét duyệt hồ sơ vay vốn nộp kèm bản sao hồ sơ dự án, số tiền này để trong túi hồ sơ dự án và T đã chuyển toàn bộ cho H; 2.000 USD chi phí thẩm định vay vốn và H đã chia cho T 500 USD, nói với T là chia cho D 500 USD còn lại H giữ và 10.000 USD chi phí xúc tiến giải ngân vốn, số tiền này bị hại chuyển khoản đến số tài khoản của H 5.000 USD tương đương 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) và 5.000 USD do chị Q giao cho T tại quán nước và T đã chuyển toàn bộ cho H; ngoài ra có một lần T yêu cầu anh H nộp 1.000 USD tiền tăng chi phí thẩm định là do Th tự ý yêu cầu và chi tiêu riêng, H không biết việc này. Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại và người liên quan là chị Q về các khoản tiền, số lần T và H yêu cầu anh H chuyển tiền; về số tiền đã giao cho nhau cũng cơ bản phù hợp chỉ có lần giao số tiền còn lại trong tổng chi phí xúc tiến giải ngân vốn vay tại quán nước gần nhà văn hóa Đông Anh, bị cáo T xác định chỉ nhận 5.000 USD tiền mặt vì tổng số yêu cầu là 10.000 USD thì anh H đã chuyển khoản trước 5.000 USD vào tài khoản của H nhưng chị Q và anh H xác định số tiền giao lần này là 7.000 USD nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho số tiền các bên giao nhận với nhau.

Các lần các bên giao nhận tiền cho nhau chỉ có các bên với nhau, không có người làm chứng, không có văn bản giao nhận tiền, không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh ngoài lần giao nhận số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) anh Đinh Hoàng H chuyển khoản đến số tài khoản của Vũ Trọng H. Vũ Trọng H đã chết nên không thể đối chất làm rõ các vấn đề còn mâu thuẫn trong lời khai của các bên về các khoản tiền, số tiền đã chiếm đoạt của bị hại và việc phân chia số tiền đó giữa H, T, D. Tuy nhiên qua đấu tranh, lời khai của T đã cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại là anh Đinh Hoàng H và người liên quan là chị Ngô Thị Hồng Q về các khoản tiền, các lần giao nhận tiền, số tiền đã giao nhận, chỉ có một lần duy nhất giao tiền tại quán nước gần nhà văn hóa huyện Đông Anh các bên khai mâu thuẫn nhau: Bị cáo T xác định chỉ yêu cầu anh Đinh H chuyển nốt số tiền 5.000USD còn thiếu trong tổng số 10.000 USD mà H bảo T yêu cầu anh H nộp để xúc tiến việc giải ngân vốn vay nhưng anh H và chị Q xác định bị cáo T yêu cầu anh Đinh H chuyển nốt số tiền 7.000USD còn thiếu trong tổng số 12.000 USD mà H bảo T yêu cầu anh H nộp để xúc tiến việc giải ngân vốn vay. Tuy nhiên, số tiền mà chị Q giao cho H tại quán nước gần nhà văn hóa huyện Đông Anh để trong túi hai bên đều

không bỏ ra kiểm đếm khi giao nhận, không có tài liệu chứng cứ về việc giao nhận nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì xác định số tiền chị Q giao cho H là 5.000 USD là phù hợp.

Như vậy, xác định bị cáo Nguyễn Đắc T và Vũ Trọng H đã yêu cầu bị hại nộp ba khoản tiền gồm: chi phí xét duyệt hồ sơ vay vốn, chi phí thẩm định vay vốn và chi phí xúc tiến giải ngân vốn và đã bốn lần nhận tiền của bị hại, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Nguyễn Đắc T và Vũ Trọng H yêu cầu nộp chi phí thẩm định dự án và T đã trực tiếp nhận của anh Hoàng H là: 2.000 USD tương đương 45.500.000 đồng tại quán cafe Garden View thuộc tổ 4 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Lần thứ hai: Nguyễn Đắc T và Vũ Trọng H yêu cầu nộp chi phí thẩm định dự án và đã nhận của anh Hoàng H là: 2.000 USD tương đương 45.490.000 đồng, khi đi cùng Đào Thanh D đến công ty của anh H ở Bắc Ninh thẩm định.

- Lần thứ ba: Nguyễn Đắc T và Vũ Trọng H yêu cầu nộp chi phí giải ngân vốn vay số tiền 10.000 USD và đã nhận của anh Hoàng H số tiền 115.000.000 đồng vào ngày 23/4/2018 thông qua chuyển khoản đến tài khoản của Vũ Trọng H.

- Lần thứ tư: Khoảng ngày 30/4/2018, Nguyễn Đắc T và Vũ Trọng H yêu cầu nộp nốt chi phí giải ngân vốn vay và anh Hoàng H đã nhờ chị Nguyễn Hồng Q nộp nốt số tiền còn thiếu tại quán nước gần nhà văn hoá huyện Đông Anh.

Tổng số tiền Nguyễn Đắc T và Vũ Trọng H cùng nhau chiếm đoạt của anh Đinh Hoàng H là: 319.640.000 đồng (Ba trăm mười chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tại địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Riêng đối với Nguyễn Đắc T ngoài những lần cùng Hiền chiếm đoạt tiền của anh H nói trên, tại tổ 4 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, bị cáo còn tự mình chiếm đoạt của anh Đinh Hoàng Hsố tiền 22.700.000 đồng, T nói với anh H là do chi phí thẩm định tăng thêm.

Vũ Trọng H đã chết ngày 09/12/2019 trước khi Cơ quan điều tra có quyết định khởi tố vụ án hình sự nên mặc dù xác định H có cùng Nguyễn Đắc T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H nhưng không khởi tố bị can đối với Vũ Trọng H là phù hợp.

Lời khai của bị cáo phù hợp một phần với lời khai của Vũ Trọng H, phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà. Bị cáo T biết rõ H và bản thân đều không có trách nhiệm, chức năng liên quan đến hoạt động cho vay vốn của nguồn vốn nước ngoài nhưng do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác đã tự giới thiệu mình có

khả năng thẩm định để cho vay đối với các nguồn vốn này nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đắc T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Tuy H và T đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của anh H và mỗi lần số tiền đều đạt mức cơ bản trong cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng hành vi của H và T liên tục và đều thuộc phạm vi của việc lừa dối anh H liên quan đến việc vay vốn lãi suất thấp từ nguồn vốn nước ngoài nên chỉ cộng tổng số tiền đã chiếm đoạt để xem xét trách nhiệm hình sự mà không bắt các bị cáo chịu tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội nhiều lần là phù hợp.

Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi của mình và ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T đã nộp số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo Bút lục số 76 và có ý thức tiếp tục khắc phục hậu quả cho bị hại khi có điều kiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo dù phạm tội lần đầu nhưng thực hiện nhiều hành vi lừa dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn trong thời gian ngắn nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về phần dân sự: Số tiền bị chiếm đoạt trong vụ án trị giá là: 342.340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền này được chuyển làm nhiều lần cho H và T và có lần anh Đinh Hoàng H chuyển, có lần chị Ngô Thị Hồng Q chuyển nhưng anh H và chị Q cùng có lời khai xác định số tiền mà chị Q chuyển cho H và T cũng là tiền của anh H, chị Q chỉ chuyển hộ nên xác định chỉ có anh Đinh Hoàng H là bị hại còn chị Q chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp. Trong tổng số tiền anh H bị chiếm đoạt:

Đối với số tiền 22.700.000 đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm nghìn đồng) là số tiền T tự ý chiếm đoạt của anh H, không bàn bạc với H, H không biết, không tham gia và số tiền này T tự tiêu sài toàn bộ nên T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Hùng số tiền này.

Đối với số tiền còn lại là: 319.640.000 đồng (Ba trăm mười chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), Vũ Trọng H và bị cáo Nguyễn Đắc T cùng nhau

thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đinh Hoàng H số tiền này nên phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho anh H.

Trong quá trình điều tra bị cáo T đã nộp số tiền là 4.000.000 đồng và Vũ Trọng H đã nộp số tiền là 52.000.000 đồng (Năммươi hai triệu đồng). Cơ quan điều tra đã trả cho anh H tổng số tiền 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) nên số tiền còn lại anh Đinh Hoàng H chưa được hoàn trả là: 286.340.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vũ Trọng Hcó hành vi cùng bị cáo T chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng H đã chết mà trách nhiệm bồi thường là trách nhiệm liên đới của những người cùng gây ra thiệt hại và tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường cho bị hại còn trách nhiệm giữa bị cáo và Vũ Trọng H bị cáo sẽ yêu cầu giải quyết sau theo quy định của pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường toàn bộ cho anh Đinh Hoàng H số tiền đã bị chiếm đoạt chưa được hoàn trả là: 286.340.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng) là phù hợp.

Đối với phần nghĩa vụ dân sự của Vũ Trọng H liên quan đến việc bồi thường giá trị tài sản mà H và bị cáo T đã chiếm đoạt của anh Đinh Hoàng H không thể giải quyết đồng thời trong vụ án này nhưng bị cáo Nguyễn Đắc T có quyền yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Vũ Trọng H thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 khi có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật nên giành quyền khởi kiện cho bị cáo T bằng một vụ kiện độc lập là phù hợp. Hàng thừa kế thứ nhất của Vũ Trọng H gồm vợ và các con của H, cụ thể: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1949 (vợ ông H); Anh Vũ Thanh H1, sinh năm 1973 (con ông H); Anh Vũ Trọng B, sinh năm 1976 (con ông H); Chị Vũ Thị Tuyết N, sinh năm 1980 (con ông H); Anh Vũ Việt Đ, sinh năm 1985 (con ông H); Cùng có nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn QM, huyện ML, thành phố Hà Nội.

[5] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, năm 2022 bị cáo được xét duyệt là hộ cận nghèo và thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và người bào chữa của bị cáo đề nghị cho bị cáo được miễn tiền án phí theo quy định là phù hợp.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 174, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Đắc T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Đắc T bồi thường cho anh H số tiền là: 286.340.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Đắc T có quyền khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết (Vũ Trọng H) để lại theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với các bị đơn dân sự gồm: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1949 (vợ ông H); Anh Vũ Thanh H1, sinh năm 1973 (con ông H); Anh Vũ Trọng B, sinh năm 1976 (con ông H); Chị Vũ Thị Tuyết N, sinh năm 1980 (con ông H); Anh Vũ Việt Đ, sinh năm 1985 (con ông H); Cùng có nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn QM, huyện ML, thành phố Hà Nội khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đắc T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về phần có liên quan trong bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Thanh